

KẾ HOẠCH
Tổng kết đánh giá 4 năm thi hành
Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo trên địa bàn thị xã Sơn Tây

Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội tại Văn bản số 4268/UBND-BTCD ngày 20/7/2016 về việc xây dựng Kế hoạch tổng kết đánh giá 4 năm thi hành Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, UBND thị xã Sơn Tây xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 1692/KH-TTTP ngày 06/7/2016 của Thanh tra Chính phủ về việc tổng kết đánh giá 4 năm thi hành Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo nhằm đánh giá tình hình thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; thực trạng việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thị xã Sơn Tây từ 01/7/2012 đến nay.

- Làm rõ những kết quả đạt được, ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém, vướng mắc, khó khăn và nguyên nhân trong việc tổ chức thi hành Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Từ đó rút ra bài học kinh nghiệm, kiến nghị các giải pháp làm cơ sở cho việc tăng cường, nâng cao hiệu quả thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo trong những năm tiếp theo.

- Đánh giá sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo với Hiến Pháp năm 2013, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Đất đai và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Đề xuất kiến nghị các giải pháp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc bất cập; kiến nghị Quốc hội, Chính phủ để sửa đổi đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

2. Yêu cầu

- Việc tổng kết 4 năm thi hành Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo phải bảo đảm toàn diện và sâu sắc; trên cơ sở đánh giá cụ thể kết quả thực hiện các quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo trên địa bàn thị xã; bám sát các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới theo Chỉ thị số 35-

CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tổ chức tổng kết phải được tiến hành khẩn trương, nghiêm túc, khoa học, tiết kiệm; phát huy dân chủ, tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn thị xã Sơn Tây.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Phạm vi tổng kết

Tổng kết toàn diện thực tiễn 4 năm thi hành Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo (kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 01 tháng 7 năm 2016) trên phạm vi thị xã.

2. Nội dung tổng kết

a) Tổng kết Luật Khiếu nại (Đề cương báo cáo gửi kèm)

Tổng kết thi hành Luật Khiếu nại tập trung vào các nội dung cơ bản sau:

- Tình hình triển khai thi hành Luật Khiếu nại (công tác chỉ đạo, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai, ban hành văn bản hướng dẫn...);

- Tình hình quán triệt, phổ biến Luật Khiếu nại cho nhân dân và tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (nêu rõ số buổi, đối tượng tuyên truyền, số lượt người tham gia.....);

- Tình hình khiếu nại và kết quả giải quyết khiếu nại từ khi Luật Khiếu nại có hiệu lực thi hành (số vụ việc tiếp nhận, đã giải quyết, kết quả giải quyết, việc thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực);

- Đánh giá những kết quả đạt được của Luật Khiếu nại năm 2011 và thực tiễn thi hành Luật Khiếu nại trong việc nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại;

- Những hạn chế, bất cập trong các quy định của Luật Khiếu nại, các văn bản hướng dẫn thi hành và thực tiễn tổ chức thực hiện quy định của Luật; xác định và phân tích rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan của những hạn chế, bất cập đó;

- Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung những nội dung của Luật Khiếu nại.

b) Tổng kết Luật Tố cáo (Đề cương báo cáo gửi kèm)

Tổng kết thi hành Luật Tố cáo tập trung vào các nội dung cơ bản sau:

- Tình hình triển khai thi hành Luật Tố cáo (công tác chỉ đạo, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai; ban hành văn bản hướng dẫn...);

- Tình hình quán triệt, phổ biến Luật Tố cáo cho nhân dân và tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (nêu rõ số buổi, đối tượng tuyên truyền, số lượt người tham gia.....);

- Đánh giá những kết quả đạt được của Luật Tố cáo và thực tiễn triển khai thi hành Luật trong việc nâng cao chất lượng công tác giải quyết tố cáo (số vụ việc tiếp nhận, đã giải quyết, kết quả giải quyết, việc thực hiện kết luận giải quyết tố cáo có hiệu lực);

- Những hạn chế, bất cập trong các quy định của Luật Tố cáo, các văn bản hướng dẫn thi hành và thực tiễn tổ chức thực hiện các quy định của Luật này; xác định và phân tích rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan của những hạn chế, bất cập đó;

- Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung những nội dung của Luật Tố cáo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thanh tra thị xã có trách nhiệm xây dựng, thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, dự thảo báo cáo, kinh phí thực hiện tổng kết. Tham mưu UBND thị xã tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá 4 năm thi hành Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo dự kiến thời gian **trước ngày 20/10/2016**; hoàn chỉnh báo cáo gửi UBND thành phố, Thanh tra thành phố Hà Nội **trước ngày 25/10/2016**.

2. Ban Tiếp công dân và phòng Tư pháp thị xã có trách nhiệm phối hợp Thanh tra thị xã xây dựng Báo cáo tổng kết đánh giá 4 năm thi hành Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo trên địa bàn thị xã Sơn Tây.

3. Văn phòng HĐND&UBND thị xã có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra thị xã xây dựng dự trù kinh phí cho Hội nghị tổng kết 4 năm thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo của Thị xã; chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho Hội nghị tổng kết.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã có trách nhiệm bố trí kinh phí triển khai hoạt động tổng kết 4 năm thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

5. Phòng Nội vụ thị xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã, phường về trình tự, thủ tục khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân trên địa bàn thị xã có thành tích trong công tác để phục vụ cho Hội nghị tổng kết 4 năm thi hành Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo của UBND thị xã.

6. UBND các xã, phường xây dựng Báo cáo tổng kết đánh giá 4 năm thi hành Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo (không gộp chung báo cáo Luật Khiếu nại và

Luật Tổ cáo) theo Đề cương gửi kèm Kế hoạch này về UBND Thị xã (qua Thanh tra thị xã để tổng hợp chung) **trước ngày 10/10/2016.**

Trên đây là nội dung của Kế hoạch Tổng kết 4 năm thi hành Luật Khiếu nại, Luật Tổ cáo trên địa bàn thị xã Sơn Tây, yêu cầu các phòng, ban, ngành và UBND xã, phường nghiêm túc thực hiện, đảm bảo thời gian đề ra.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Hà Nội;
- Thanh tra thành phố;
- TT Thị ủy;
- TT HĐND thị xã;
- Chủ tịch, Các PCT UBND thị xã; để chỉ đạo
- Các phòng, ban, ngành, cơ quan; để thực hiện
- Các đơn vị, tổ chức có liên quan;
- UBND xã, phường;
- Công GTĐT Sơn Tây;
- Lưu: VT, TTr, (Thành)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Vũ Nhật Thăng



ĐỀ CƯƠNG

BÁO CÁO TỔNG KẾT VIỆC THỰC HIỆN LUẬT KHIẾU NẠI

(Kèm theo Kế hoạch số 427/KH-UBND ngày 30/8/2016 của UBND thị xã Sơn Tây)

I. VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT KHIẾU NẠI

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt thực hiện Luật Khiếu nại.
- Hoạt động quán triệt pháp luật khiếu nại cho cán bộ, công chức, viên chức; tuyên truyền, phổ biến đối với các tầng lớp nhân dân.

II. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

1. Tình hình khiếu nại (từ 01/7/2012 đến 01/7/2016)

- Tình hình khiếu nại.
- Nguyên nhân phát sinh khiếu nại (nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan).

2. Kết quả giải quyết khiếu nại

- Kết quả đạt được:
 - + Tiếp công dân;
 - + Xử lý đơn;
 - + Số vụ giải quyết theo thẩm quyền; phân loại: Khiếu nại đúng, khiếu nại sai, khiếu nại có đúng có sai, rút đơn, hòa giải thành.
 - + Tổ chức thực hiện các Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.
- Ưu điểm, hạn chế, bất cập và nguyên nhân.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT KHIẾU NẠI

1. Những mặt được và những hạn chế, bất cập.

1.1. Các quy định về khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính.

a, Về khiếu nại.

- Chủ thể khiếu nại, đối tượng bị khiếu nại.
- Trình tự khiếu nại, hình thức khiếu nại, thời hiệu khiếu nại, việc rút khiếu nại.
- Quyền, nghĩa vụ của người khiếu nại, người bị khiếu nại và của luật sư, trợ giúp viên pháp lý.
- Việc ủy quyền khiếu nại, nhiều người cùng khiếu nại về một số nội dung, cử người đại diện trong trường hợp nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung.

b, Giải quyết khiếu nại.

- Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu (trong đó có thủ tục giải quyết khiếu nại rút gọn theo Điểm a, Khoản 1, Điều 29 Luật Khiếu nại).
- Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai (trong đó có vấn đề tổ chức đối thoại).
- Việc giải quyết khiếu nại trong trường hợp nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung.



- Thời hạn giải quyết khiếu nại.
- Công khai quyết định giải quyết khiếu nại.
- Việc xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.
- Thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.
- + Việc tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.
- + Việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

1.2. Các quy định về khiếu nại, giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ, công chức.

- Thời hiệu khiếu nại, hình thức khiếu nại, thời hạn giải quyết khiếu nại;
- Thẩm quyền giải quyết khiếu nại;
- Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại.

1.3. Các quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc quản lý công tác giải quyết khiếu nại.

- Trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong công tác giải quyết khiếu nại.
- Giám sát của Hội đồng nhân dân xã, phường; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong việc thực hiện luật khiếu nại.

- Nguyên nhân khách quan;
- Nguyên nhân chủ quan.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Về khiếu nại, thủ tục khiếu nại, ủy quyền khiếu nại, nhiều người khiếu nại về cùng một nội dung.
2. Về thẩm quyền, thủ tục giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính.
3. Về việc xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.
4. Về tổ chức đối thoại trong giải quyết khiếu nại.
5. Về thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.
6. Về khiếu nại và giải quyết khiếu nại đối với quyết định kỷ luật cán bộ, công chức.
7. Về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong công tác giải quyết khiếu nại.
8. Về việc xử lý đối với các hành vi vi phạm.
9. Các vấn đề khác (nếu có).

ĐỀ CƯƠNG

BÁO CÁO TỔNG KẾT VIỆC THỰC HIỆN LUẬT TỔ CÁO

(Kèm theo Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 30/8/2016 của UBND thị xã Sơn Tây)

I. VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT TỔ CÁO

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt thi hành Luật Tổ cáo.
- Hoạt động tuyên truyền, phổ biến Luật Tổ cáo cho nhân dân, quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức.

II. TÌNH HÌNH TỔ CÁO VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT TỔ CÁO

1. Tình hình tổ cáo (từ 01/7/2012 đến 01/7/2016)

- Tình hình tổ cáo.
- Nguyên nhân phát sinh tổ cáo (nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan).

2. Kết quả giải quyết tổ cáo

- Kết quả giải quyết tổ cáo.
- Ưu điểm, hạn chế, bất cập và nguyên nhân.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TỔ CÁO.

1. Những mặt được và những hạn chế, bất cập.

1.1. Các quy định về quyền, nghĩa vụ của người tố cáo, người bị tố cáo và người giải quyết tổ cáo.

- Chủ thể tố cáo, đối tượng bị tố cáo.
- Hình thức tố cáo, vấn đề nhiều người cùng tố cáo về một nội dung.
- Quyền, nghĩa vụ của người tố cáo.
- Quyền, nghĩa vụ của người bị tố cáo.
- Quyền, nghĩa vụ của người giải quyết tổ cáo.

1.2. Các quy định về giải quyết tổ cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

- Trình tự, thủ tục giải quyết tổ cáo: trình tự giải quyết tổ cáo, thời hạn giải quyết tổ cáo; vấn đề công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tổ cáo; vấn đề tố cáo tiếp; vấn đề giải quyết tổ cáo trong trường hợp nhiều người cùng tố cáo về một nội dung.

1.3. Các quy định về giải quyết tổ cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực.

- Thẩm quyền giải quyết tổ cáo.
- Trình tự, thủ tục giải quyết.

1.4. Các quy định về bảo vệ người tố cáo.

- Phạm vi, đối tượng và thời hạn bảo vệ.
- Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc bảo vệ.

1.5. Các quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc quản lý công tác giải quyết tố cáo.

- Trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức trong công tác giải quyết tố cáo.
- Giám sát của Hội đồng nhân dân xã, phường; Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận.

1.6. Các quy định về khen thưởng và xử lý hành vi vi phạm.

- Khen thưởng đối với người tố cáo.
- Xử lý hành vi vi phạm của người tố cáo và những người khác có liên quan.

1.7. Các quy định khác.

- Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Luật Tố cáo;
- Việc tố cáo của cá nhân nước ngoài;

2. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong việc thực hiện Luật Tố cáo.

- Nguyên nhân khách quan;
- Nguyên nhân chủ quan.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Về tố cáo, hình thức tố cáo, quyền, nghĩa vụ của người tố cáo, người bị tố cáo.
2. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ (thời hạn giải quyết tố cáo, việc tiếp nhận, xử lý thông tin tố cáo, xác minh nội dung tố cáo, kết luận nội dung tố cáo và việc xử lý tố cáo của người giải quyết tố cáo).
3. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực.
4. Bảo vệ người tố cáo.
5. Về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong công tác giải quyết tố cáo.
6. Về việc xử lý đối với các hành vi vi phạm.
7. Các vấn đề khác (nếu có).